

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày 17/8 /2017

**NHÃ DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÃ DÃ HUYỆN HÃI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thung.

- *Các Hội thẩm nhÃ dÃ:*

1. Ông Đỗ Việt Hùng;

2. Bà Vũ Thị Thu.

- *Thư ký Tòa án ghi B bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hòe – Thư ký Tòa án nhÃ dÃ huyện HH.

- *Đại diện viện kiểm sát nhÃ dÃ huyện HH tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Côn và ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhÃ dÃ huyện HH, tỉnh Nam Định, Tòa án nhÃ dÃ huyện HH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm 12, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1973 (đã chết); Con bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1975, hiện làm ruộng tại xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; Anh chị em ruột có 3 người, bị cáo là thứ nhất; Bị tạm giữ từ ngày 30/3/2017 đến ngày 08/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Bùi Văn T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xóm 7 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hoá: 9/12; DÃ tộc: Kinh; Tiền án, tiền sự: không; Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1970; Con bà Hà Thị L, sinh năm 1972 hiện đều làm ruộng tại xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; Anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là thứ nhất; Bị tạm giữ từ ngày 30/3/2017 đến ngày 08/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

3. Cao Văn Th, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm 10 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Công nhẢ; Trình độ văn hoá: 9/12; DẤ tộc: Kinh; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Cao Danh Th, sinh năm 1963 (đã chết). Con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1965 hiện làm ruộng tại xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; Anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là thứ hai; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2017 cho đến nay.

- *Người bị hại:*

Anh Lại Văn Tr, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lại Văn C1, sinh năm 1995

Địa chỉ: xóm 5, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Anh Lại Văn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 5, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

3. Anh Vũ Duy H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm 3, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1993

Địa chỉ: xóm 10 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

5. Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 19, xã H3 Tr1, huyện HH, tỉnh Nam Định.

6. Anh Đào Văn Tr1, sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm 4 Phú Lễ, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

7. Anh Nguyễn Văn Ấ, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm 14, xã H3 Anh, huyện HH, tỉnh Nam Định.

8. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm 9, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

9. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1957

Địa chỉ: xóm 7 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

10. Anh Nguyễn Quang H3, sinh năm 1985

Địa chỉ: xóm 3, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

11. Anh Lại Văn S, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

12. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1972

Địa chỉ: xóm 4, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

13. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm 10 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

14. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1965

Địa chỉ: xóm 10 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

15. Chị Hà Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: xóm 7 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

16. Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm 9, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

17. Anh Phạm Văn H4, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm 19, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

18. Anh Vũ Tiến B1, sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm 9 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

19. Anh Phạm N1 T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Phường TQ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

20. Anh Bùi Văn Nh1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm ĐB, xã TP, huyện TN, tỉnh Nam Định.

21. Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 4 Ninh Mỹ, xã HG, Huyện HH, tỉnh Nam Định.

22. Anh Phạm Văn H2, sinh năm 2000

Địa chỉ: xóm 12, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

23. Anh Trần Thanh T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố số 15, thị trấn Th Long, huyện HH, tỉnh Nam Định.

24. Anh Vũ Công Th2, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 9 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

25. Anh Lưu Văn S1

Địa chỉ: xóm Phạm Thoại, xã H3 Phú, huyện HH, tỉnh Nam Định.

26. Anh Trần Thanh L1, sinh năm 1995

Địa chỉ: xóm 1 Phú Lễ, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

27. Anh Lại Văn Đ1, sinh năm 1999

Địa chỉ: xóm 16, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

28. Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm 16, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

29. Anh Lại Đức D1, sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm 10, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

30. Anh Nguyễn Đoàn D2, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm 13, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

31. Anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm 17, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên toà có mặt các bị cáo, người bị hại, người làm chứng: anh C1, anh Đ, anh Tr1, chị H2, bà Là, anh S, chị H3, anh S1, chị Nh, chị L, chị Ng, anh H4,

anh H2; vắng mặt người làm chứng: anh B, anh N1, anh A, anh H3, anh B, anh T, anh Nh1, anh T2, anh T, anh Th2, anh S1, anh L1, anh D1, anh D2, anh H5, anh Đ1, anh T3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy : Do mắc nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 25/3/2017, Phạm Văn H gặp một người đàn ông tên Trọng tại khu vực cầu Lạc Quân, xã XN, huyện XT và mua của người này 1 gói ma túy đá với giá 800.000đ. Sau đó, H đem về nhà sử dụng hết một phần, phần còn lại H gói lại và cất giấu trong người. Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2017, H đến nhà Phạm Văn B ở xã HC chơi thì gặp Cao Văn Th. Giữa H và Th quen biết từ trước nên H đưa gói ma túy cho Th nhờ cầm hộ, sau đó Th và H ra về. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, B và Th đang chơi game tại quán internet thì Phạm N1 T nhắn tin cho B hẹn đến nhà B chơi. Do không có phương tiện đi về nên Th nhắn tin cho Trần Thanh T đến đón. Khi Trần Thanh T đến nơi thì Th không về mà ở lại chơi tiếp nên Trần Thanh T chờ B về trước. Khi B về đến nhà thì thấy có Bùi Văn T và Phạm Văn Hoàn đang ở nhà B. Một lúc sau thì lần lượt có Vũ Tiên B và Phạm Ngọc T cũng đến nhà B chơi. Cả nhóm ngồi chơi được một lúc thì Bùi Văn Tùng ra quán internet chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, B nhắn tin cho Bùi Văn Tùng hỏi mua ma túy đá, Bùi Văn T trả lời không có, nếu cần thì để Bùi Văn T gọi điện ra thị trấn Th Long mua hộ, B đồng ý và bảo Bùi Văn T về nhà B. Lúc này, Th không chơi game nữa mà cùng Bùi Văn T về nhà B thì thấy có Đào Văn Tr1 cũng đang ở đó. B hỏi Bùi Văn T có phải ra thị trấn TL mua ma túy không thì Bùi Văn T dùng điện thoại liên lạc với một người không quen biết ở thị trấn TL để hỏi nhưng không mua được. Thấy vậy, Th nói còn 01 gói ma túy đá đang cầm của Phạm Văn H từ hôm trước. T hỏi mua gói ma túy thì Th đồng ý bán cho T với giá 200.000đ.

Khoảng 7 giờ ngày 30/3/2017, H tiếp tục gặp người đàn ông tên Trọng tại khu vực cầu Lạc Quân mua 1 gói ma túy đá với số tiền 1.200.000đ. H đem về nhà chia thành 6 gói nhỏ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H cầm theo 6 gói ma túy đến nhà B chơi và trả xe máy. Khi vào đến sân nhà B thì H gặp Th, Th nói với H là vừa bán gói ma túy mà H nhờ cầm hộ được 200.000đ, Th hỏi H mượn luôn số tiền này để đi Bắc Ninh, H đồng ý. H vào nhà B thì thấy có Bùi Văn T, Trần Thanh T, B, B, Tú, Tr1, H4 đang ngồi chơi. H biết nhóm thanh niên tụ tập để sử dụng ma túy đá nên H đưa cho Bùi Văn T 04 gói ma túy bảo mang vào bán cho Tú. Tùng cầm

ma túy vào trong buồng và thấy B, Bô, Trần Thanh T, Tr1 và Tú đang sử dụng ma túy đá. Bùi Văn T hỏi còn ma túy có ai lấy nữa không thì T mua 01 gói ma túy đá và đưa cho Bùi Văn T số tiền 270.000đ. Bùi Văn T cầm tiền đưa lại cho H và giữ lại 03 gói ma túy đá cầm trên tay. Sau khi sử dụng hết số ma túy đã mua của Bùi Văn T thì T, B và Tr1 đi về, khoảng 10 phút sau B quay lại nhà B. Lúc này, Hiếu lấy một phần trong gói ma túy của mình rồi cho vào chai nhựa cùng B, Trần Thanh T và B tiếp tục sử dụng, phần ma túy còn lại H gói lại bằng túi nilon màu trắng và cho vào túi xách. Khi cả bọn đang sử dụng ma túy thì Bùi Văn Nh1 điện thoại cho H hỏi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau Nh1 đến nhà B, H đưa cho Nh1 1 gói ma túy đá được gói bằng nilon màu trắng, Nh1 đưa cho H số tiền 500.000đ, trong đó 300.000đ là tiền mua ma túy, số tiền còn lại Nh1 trả nợ Hiếu do đã vay từ hôm trước. H rủ Nh1 ở lại để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi B, Bô, Trần Thanh T, Nh1 đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phối hợp với công an xã Hải Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên giường ngủ trong buồng nhà B 01 chai nhựa bên trong có chứa dung dịch màu trắng (Niêm phong ký hiệu M 4) các đối tượng khai đó là dụng cụ sử dụng ma túy đá; thu giữ của Hiếu số tiền 820.000đ, H khai nhận trong đó có 620.000đ là tiền bán ma túy đá mà có, 03 điện thoại di động (gồm 1 điện thoại Nokia, 1 điện thoại Samsung, 1 điện thoại Asus Huawei đều đã cũ) và 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M1) H khai nhận đó là ma túy đá. Thu giữ trên nền đất dưới chân Bùi Văn T 03 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M2) T khai đó là ma túy đá H đưa cho T bán hộ và số tiền 230.000đ; thu giữ trên nền đất dưới chân Nh1 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu M3) Nh1 khai đó là ma túy đá vừa mua của H, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 180.000đ. Tổ công tác đã đưa các đối tượng đến trụ sở UBND xã HC để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 259/GĐKTHS ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M 1, M2, M3 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M1: 0,092g; Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M 2: 0,632g; Trọng lượng (khối lượng) mẫu M3: 0,140g.

- Mẫu chất bám dính màu trắng được niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng (khối lượng) không xác định được.

Ngoài ra, Phạm Văn H còn khai nhận đã 3 lần bán ma túy đá cho B , Nh1, Bùi Văn T2 lấy tổng số tiền 1.000.000đ, cụ thể:

Ngày 25/3/2017, tại nhà Phạm Văn B, Phạm Văn H bán cho Vũ Tiên B 01 gói ma túy đá lấy số tiền 300.000đ.

Khoảng 23 giờ ngày 25/3/2017, tại khu vực ngã ba xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định, H bán cho Bùi Văn Nh1 01 gói ma túy đá lấy số tiền 300.000đ.

Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2017, tại khu vực nhà thờ Tứ Trùng , xã HT, H bán cho Bùi Văn T1 01 gói ma túy đá lấy 400.000đ.

Về hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản: Khoảng 20 giờ ngày 25/3/2017, Phạm Văn Hiếu đến quán internet của chị Phạm Thị H2 tại xóm 9, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu chơi game thì thấy có nhóm thanh niên gồm : Lại Đức D1, Nguyễn Văn H5, Lại Văn Đ, Nguyễn Đức T và Nguyễn Đoàn D cũng đến quán chơi. Thấy H2 nhìn mình, D1 quay sang nói với H5 “Có thằng nhìn tao, chả nhẽ lòi nó ra đánh”. Nghe D1 nói vậy, H2 sợ và đứng dậy ra ngoài gọi điện thoại cho anh trai là Phạm Văn H nói “Anh ơi về quán nét đi có mấy thằng Hải Long nó định đánh em”. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS 18H1-357.18 đến quán của chị H2, để xe bên ngoài rồi vào quán nói “Đ .mẹ thằng nào đánh em tao” thì D1, D, Đ, H5 cùng lao vào dùng chôn, tay đánh H và H2. Thấy hai nhóm thanh niên đánh nhau, chị H2 vào can ngăn thì mọi người ra về. Sau đó, H về nhà ông nội là Phạm Văn Đề lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 91,5cm, mũi nhọn, lưỡi chôn rộng nhất 7cm quay lại quán của chị H2 tìm nhóm của D1 để đánh nhưng không thấy nên H điều khiển xe mô tô dọc theo trục đường liên xã Hải S1 - Hải Long để tìm. Khi đến khu vực cầu chợ Hàng thuộc xóm 9, xã Hải Long, huyện HH, thấy phía trước có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS 18F1-012.22 do anh Lại Văn Trường ở xóm 4, xã Hải Long điều khiển phía sau chở anh Lại Văn Đ và Lại Văn C1 đều ở xã Hải Long. Thấy anh Trường có đặc điểm giống và nghĩ đó là Lại Đức D1 nên H điều khiển xe máy ép xe anh Trường dừng lại, rồi dùng dao chém 01 nhát vào tay trái của anh Tr. Anh Tr vứt xe máy lại cùng anh Đ và C1 bỏ chạy. H cầm dao đuổi theo để chém tiếp nhưng không kịp nên quay lại phía chiếc xe mô tô BKS 18F1-012.22 dùng dao chém hai nhát vào xe của Tr. Hậu quả: Anh Tr bị đứt gân duỗi ngón V, gãy xương bàn ngón V bàn tay trái, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu từ ngày 25/3/2017 đến ngày 31/3/2017 thì xuất viện. Chiếc xe mô tô BKS 18F1-012.22 bị hư hỏng phần yếm xe, tay nắm bên phải và xước phần yên phía sau. Phạm Văn H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Tr số tiền 10.000.000đ. Anh Tr yêu cầu H phải bồi thường tổng số tiền 60.000.000đ để khắc phục hậu quả do H đã gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/17/TgT ngày 22/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Lại Văn Tr là 10%, cơ chế hình thành vết thương do vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện HH kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 18F1-012.22 tại thời điểm định giá là 3.500.000đ

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 21/7/2017 của Viện kiểm sát nhâ dâ huyện HH truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194, “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn T và Cao Văn Th bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì Phạm Văn H đã có hành vi mua bán chất ma túy nhiều lần (thu giữ được 3 gói với tổng trọng lượng là 0,772 gam còn lại các đối tượng mua của H đã sử dụng hết); Bùi Văn T đã bán trái phép chất ma túy 1 lần cho các đối tượng sử dụng, còn lại 3 gói có trọng lượng 0,632 gam; Cao Văn Th đã bán chất ma túy 01 lần cho các đối tượng đã sử dụng hết. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, Phạm Văn H đã dùng dao tự chế bằng kim loại gây thương tích cho anh Lại Văn Tr với tỷ lệ thương tật là 10% và dùng dao chém vào chiếc xe mô tô BKS 18H1-012.22 do anh Tr điều khiển gây thiệt hại về tài sản trị giá 3.500.000đ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản” truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Cao Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Văn H và áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị các bị cáo Bùi Văn T, Cao Văn Th, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 7 đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H, thời

hạn tù tính từ ngày 30/3/2017; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017; đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn Th từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lại Văn Tr và bồi thường giá trị thiệt hại tài sản cho anh Tr từ 18.000.000đ đến 20.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận đã thực hiện các hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị cáo Bùi Văn T và Cao Văn Th đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo đều công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thực sự ăn năn hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại anh Lại Văn Tr giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo Phạm Văn H pH3 bồi thường chi phí thay thế, sửa chữa chiếc xe mô tô bị hư hỏng; chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất và tiền công người phục vụ bị mất trong những ngày điều trị vết thương tổng cộng là 60.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Văn T, Cao Văn Th tại phiên tòa được chứng minh bằng B bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/3/2017, Phạm Văn H đã bán cho Bùi Văn Nh1 01 gói Methamphetamine có trọng lượng 0,140 gam lấy số tiền 300.000đ và đưa cho Bùi Văn T 04 gói Methamphetamine nhờ bán hộ. T đã bán cho Phạm N1 Tú 1 gói với số tiền 270.000đ, T đã sử dụng hết, còn lại 3 gói Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,632 gam. Trước đó, H đưa cho Cao Văn Th 1 gói Methamphetamine nhờ cầm hộ, ngày 30/3/2017 Th đã bán cho Phạm N1 T lấy số tiền 200.000đ, Tú đã sử dụng hết. Như vậy, Phạm Văn H đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với tổng số 6 gói Methamphetamine, thu giữ được 4 gói có trọng lượng 0,772 gam, còn 2 gói Phạm N1 Tú đã sử dụng hết nên không thu giữ được. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2017 đến ngày 29/3/2017, Phạm Văn H còn bán cho Bùi Văn T2, Bùi Văn Nh1, Vũ Tiến B 3 gói Methamphetamine lấy tổng số tiền 1.000.000đ. Số Methamphetamine này Nh1, B và T2 đã sử dụng hết nên không thu giữ được; Bùi Văn T đã bán trái phép chất ma túy 1 lần cho các đối tượng sử dụng, còn lại 3 gói có trọng lượng 0,632 gam Methamphetamine; Cao Văn Th đã mua bán trái phép chất ma túy 1 lần cho các đối tượng đã sử dụng hết.

Khoảng 22 giờ ngày 25/3/2017, tại khu vực xóm 9 xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Phạm Văn Hiếu dùng dao tự chế bằng kim loại chém một nhát vào tay trái anh Lại Văn Tr gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% và dùng dao chém 02 nhát vào xe mô tô BKS 18H1- 012.22 của anh Tr gây thiệt hại về tài sản có tổng trị giá là 3.500.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn T, Cao Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện HH để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và

chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Cả 3 bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo Phạm Văn H mặc dù nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và trong một khoảng thời gian ngắn đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội nhưng vì đây là tình tiết định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối lỗi nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản và cố ý gây thương tích cho anh Lại Văn Tr, bị cáo Phạm Văn H đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đều chưa có gia đình, không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của người bị hại anh Lại Văn Tr:

Đối với thiệt hại về tài sản: Tại Biên bản định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện HH kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 18F1- 012.22 tại thời điểm định giá là 3.500.000đ. Bị cáo và người bị hại đều nhất trí với giá trị thiệt hại thực tế do Hội đồng xác định, căn cứ vào yêu cầu của người bị hại như đã nêu ở trên xét cần buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe Exciter biển kiểm soát 18F1-012.22 cho anh Lại Văn Tr số tiền 3.500.000đ là phù hợp quy định tại Điều 589 Bộ luật Dã sự năm 2015.

Đối với thiệt hại về sức khỏe: Căn cứ yêu cầu của người bị hại, đối chiếu với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định như sau:

- Theo hồ sơ bệnh án, các hóa đơn, chứng từ do người bị hại xuất trình thì tổng số tiền thuốc, chi phí khám chữa bệnh và tiền thuê phương tiện đi lại để anh Lại Văn Tr phục hồi vết thương hết tổng số tiền là 9.727.000đ. Xét yêu cầu của anh Tr về khoản tiền này phù hợp với chi phí thực tế gia đình anh Tr đã chi trả trong quá trình điều trị thương tích cho anh Tr nên cần chấp nhận.

- Trước khi bị H gây thương tích, anh Tr là lái xe cho bố mẹ đẻ và được bố mẹ trả 300.000đ/ngày, mức tiền công này phù hợp với mức lương cơ bản đối với lao động cùng loại tại địa phương cùng thời điểm. Thời gian thực tế anh Tr điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa huyện HH là 6 ngày (kể từ ngày 25/3/2017 đến ngày 31/3/2017) và thời gian đi khám tại Bệnh viện Việt Đức là 01 ngày. Trong bệnh án của anh Tr có ghi rõ tình trạng bệnh nhân ổn, cho ra viện. Do đó, xét cần buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường khoản thu nhập thực tế bị mất cho anh Tr trong thời gian anh Tr nằm viện và được tính cụ thể như sau $300.000đ \times 7 \text{ ngày} = 2.100.000đ$.

- Do bị chém vào tay nên quá trình điều trị vết thương anh Tr phải nhờ bà H3 là mẹ đẻ chăm sóc. Bà H3 làm nghề buôn hàng tạp hóa tại chợ, thu nhập Trung bình 6.000.000đ/tháng, thời gian anh Tr điều trị 6 ngày và đi khám lại 1 ngày tổng cộng là 7 ngày. Xét cần buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường khoản thu nhập thực tế bị mất cho bà H3 là người chăm sóc anh Tr và được tính cụ thể như sau: $(6.000.000đ : 30 \text{ ngày}) \times 7 \text{ ngày} = 1.400.000đ$.

- Xét hành vi của Phạm Văn H gây thương tích cho anh Tr là 10%, vết thương ở ngón tay, hiện đã ổn định không ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh hoạt cũng như thẩm mỹ nên xét cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh Tr bằng 2 tháng lương tối thiểu và được tính bằng: $1.300.000đ \times 2 \text{ tháng} = 2.600.000đ$.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường thiệt hại về tài sản và thiệt hại về sức khỏe cho anh Tr là 19.327.000đ, nhưng được khấu trừ 10.000.000đ mà bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trước đó. Còn lại 9.327.000đ buộc bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho anh Tr.

Đối với người đàn ông tên Trọng ở khu vực cầu Lạc Quân , xã XN, huyện XT đã bán Methamphetamine cho Phạm Văn H nhưng H không biết địa chỉ , đặc điểm nhân dạng nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Phạm Văn H, Bùi Văn T khai nhận trong khoảng thời gian từ 26/3/2017 đến 28/3/2017, H đã 03 lần nhờ Bùi Văn T 2 mang ma túy đi bán cho một người thanh niên không quen biết ở huyện Nghĩa Hưng , tỉnh Nam Định và ngày 12/3/2017, tại khu vực cổng trường phổ thông Trung học B HH thuộc xã Hải Phú, huyện HH, H bán 1 gói ma túy cho một thanh niên tên Tr1. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng đã mua ma túy nhưng chưa có kết quả nên đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Bùi Văn Nh1 mua 1 gói Methamphetamine của Phạm Văn H có trọng lượng 0,140 gam để sử dụng. Xét hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện HH xử lý hành chính là phù hợp.

Phạm Văn Hiểu cất giấu 1 gói Methamphetamine có trọng lượng 0,092 gam để sử dụng và cùng Phạm Văn B, Bùi Tiến B, Phạm Ngọc T, Trần Thanh T, Đào Văn Tr1 (đều là những người nghiện ma túy) tụ tập tại nhà B sử dụng ma túy vào chiều ngày 30/3/2017. Xét hành vi trên không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên Công an huyện HH đã xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

Phạm Văn H2, Lại Văn Đ1, Lại Đức D1, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Đoàn D2 có hành vi dùng tay chân đánh nhau tối 25/3/2017 nhưng không gây thương tích cho nhau nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện HH đã xử phạt hành chính đối với H2, D1, Đ1, H5, D2 là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Số tiền 1.570.000đ Phạm Văn H bán Methamphetamine cho Bùi Văn Nh1, Phạm N1 T, Vũ Tiến Bộ, Bùi Văn T mà có và 200.000đ Th bán Methamphetamine cho Phạm N1 T xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI 35671305638106 và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI 355522053330571 là phương tiện Phạm Văn H và Bùi Văn Nh1 sử dụng để liên lạc mua bán ma túy xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số Methamphetamine H4 trả mẫu vật giám định, chiếc chai nhựa là dụng cụ sử dụng Methamphetamine và con dao tự chế bằng kim loại H sử dụng gây thương tích cho anh TR đã thu giữ xét cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ, 01 sim điện thoại có số thuê bao 0942167089 thu giữ của Phạm Văn H là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị can H.

Chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 18F1- 012.22 là tài sản hợp pháp của ông Lại Văn S ở xóm 4 xã HL, huyện HH cho anh Lại Văn TR mượn. Chiếc xe mô tô BKS 18H1-357.18 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Công Th2 ở xóm 7 Phú Văn Nam, xã HC, huyện HH đã cho Phạm Văn H mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S và anh Th2 quản lý và sử dụng là phù hợp pháp luật.

Số tiền 230.000đ thu giữ của Bùi Văn T và 180.000đ thu giữ của Bùi Văn Nh1 không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho T, Nh1 là phù hợp.

Về án phí: Buộc các bị cáo pH3 chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Cố ý gây thương tích”, “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; các bị cáo Bùi Văn T, Cao Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc Phạm Văn H pH3 chấp hành hình phạt chung của ba tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/03/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Bùi Văn T và Cao Văn Th. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017. Xử phạt bị cáo Cao Văn Th 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2017.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Lại Văn Tr số tiền còn lại 9.327.000đ (chín triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền pH3 trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH3 thi hành án còn pH3 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH3 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong H4 trả mẫu vật sau giám định số 259/GĐKTHS ngày 31/3/2017; 01 túi linon màu trắng đã được niêm phong H4 trả mẫu vật sau giám định số 259/GĐKTHS ngày 31/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 con dao nhọn tự chế bằng kim loại.

- Tịch thu của Phạm Văn H để sung quỹ Nhà nước số tiền 1.570.000đ (trong đó đã giữ 820.000đ còn phải truy thu từ bị cáo Phạm Văn H 750.000đ) và truy thu từ bị cáo Cao Văn Th 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI 35671305638106 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI 355522053330571 là phương tiện sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ, 01 sim điện thoại có số thuê bao 0942167089; trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 230.000đ; trả lại cho Bùi Văn Nh1 số tiền 180.000đ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như B bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HH và Chi cục Thi hành án dÂ sự huyện HH ngày 01/8/2017 và B lai thu tiền số AA/2012/07375 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dÂ sự huyện HH).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Văn T, Cao Văn Th mỗi bị cáo pH3 chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dÂ sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 466.000đ (bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong TR hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dÂ sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dÂ sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- Công an Huyện: 02 bản;
- UBND xã HP: 01 bản;
- UBND xã HC: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Thung